

Số: **507/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 499/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hồ Trinh N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 19/155 đường S, thị trấn P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Thị C, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 8/263 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh N và chị C chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mục đích hôn nhân không đạt, nên anh N và chị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N và chị C xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Hồ Trinh Diệu H, sinh ngày 22/4/2010 và Hồ Trinh Anh T, sinh ngày 12/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao cháu Hồ Trinh Diệu H cho anh Hồ Trinh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Hồ Trinh Anh T cho chị Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Anh N và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh N và chị C xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Trinh N và chị Lê Thị C mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh N, chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000685 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ Trinh N và chị Lê Thị C đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 10 tháng 12 năm 2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Trinh N và chị Lê Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Trinh Diệu H cho anh Hồ Trinh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Hồ Trinh Anh T cho chị Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Anh N và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Trinh N và chị Lê Thị C mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh N, chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000685 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ Trinh N và chị Lê Thị C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND thị trấn P, thị xã Hương Thủy;
(ĐKKH số 35 ngày 15/4/2009)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huệ